TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** _____
Số: **217/2025/QĐST-HNGĐ**	*Hà Nội, ngày 19 tháng 09 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1976; HKTT: số S, quận Long Biên, Hà Nội (nay là tổ P, Hà Nội).

CCCD số Q, cấp ngày T, nơi cấp: Cục CSQLHC về Trật tự xã hội.

**** Bị đơn***: Anh Hoàng Anh Th, sinh năm 1975; HKTT: số S, quận Long Biên, Hà Nội (nay là tổ P, Hà Nội).

CCCD số 0H, cấp ngày A, nơi cấp: Cục CSQLHC về Trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và Gia Đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2025;

XÉT THẤY

Chị Vũ Thị H và anh Hoàng Anh Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/01/1998 (Giấy chứng nhận kết hôn số 03/1998) tại Ủy ban nhân dân phường thị trấn Sài Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vũ Thị H** và anh **Hoàng Anh Th**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Tuyết N, sinh năm 1998 và cháu Hoàng Đức M, sinh ngày 06/05/2005.

Ly hôn, các cháu đã trên 18 tuổi nên ở với ai do các cháu tự quyết định.

- Về tài sản chung:

+ Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà không xem xét.

+ Về động sản là đất và nhà ở: Anh chị khai không có đất ở chung, còn về nhà ở anh chị có xây dựng nhà ở trên mảnh đất đứng tên bố mẹ chồng và chưa được tặng cho đất. Ly hôn anh chị thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết phần giá trị xây dựng nhà ở, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Toà án không xem xét.

3. Về án phí ly hôn: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003739, ký hiệu: BLTU/25E ngày 07/08/2025. Chị Vũ Thị H được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Phúc Lợi, TP. Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 03/1998 ngày 06/01/1998);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh